

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 29/10/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

AAM: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5%

AAM - CTCP Thủy sản Mekong - Ngày 26/10, HĐQT đã có nghị quyết tạm chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5%. Ngày đăng ký cuối cùng vào 08/11/2018. Thanh toán từ bắt đầu từ 29/11/2018.

PGS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

PGS - CTCP Kinh doanh Khí miền Nam - Ngày 01/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 02/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/11/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -296.24	24,688.31
	S&P 500	↓ -46.88	2,658.69
	Nasdaq	↓ -151.12	7,167.21
	FTSE 100	↓ -64.54	6,939.56
CHÂU ÂU	DAX	↓ -106.50	11,200.62
	CAC 40	↓ -64.93	4,967.37
	Nikkei 225	↓ -34.80	21,149.80
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 94.41	24,812.04
	Shanghai	↓ -56.74	2,542.10

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 29/10/2018

VN-INDEX GIẢM PHIÊN THỨ 8 LIÊN TIẾP

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (29/10), chỉ số VN-Index ghi nhận phiên giảm điểm thứ 8 liên tiếp. Trong đó, GAS, VHM và BID là 3 cổ phiếu tác động tiêu cực nhất đến chỉ số, khi lần lượt giảm 4,72%, 4,92% và 5,56%. Ở chiều ngược lại, VIC, SAB, VRE, BVH, MBB và FPT là những cổ phiếu vốn hóa lớn tăng điểm, qua đó góp phần kìm hãm đà giảm của chỉ số.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 12,00 điểm (-1,33%), đóng cửa ở mức 888,82. Thanh khoản HSX giảm về gần 140 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 3.200 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 65 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 860 - 880 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 820 - 840 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 900 - 920 điểm (bao gồm MA(5), tương ứng với mức 912 điểm) sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

CPI tháng 10 tăng 0.33% do ảnh hưởng từ giá xăng dầu

Sản lượng thủy sản tháng 10 tăng 7% so với cùng kỳ

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.722 đồng, giảm 1 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 29/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.722 đồng, giảm 1 đồng so với mức công bố sáng thứ Bảy tuần trước. Cụ thể, Vietcombank và BIDV đều đang giữ nguyên niêm yết giá USD ở mức 23.300 - 23.390 đồng/USD, không đổi so với cuối tuần trước.

Giá vàng SJC ở mức 36,48 - 36,62 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h30 sáng nay (29/10) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,48 - 36,62 triệu đồng/lượng, không đổi so với sáng thứ Bảy tuần trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 26/10: Chỉ số Dow Jones giảm 1.19%, xuống 24,688.31 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 296.24 điểm (tương đương 1.19%) xuống 24,688.31 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 46.88 điểm (tương đương 1.73%) còn 2,658.69 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 151.12 điểm (tương đương 2.07%) xuống 7,167.21 điểm.

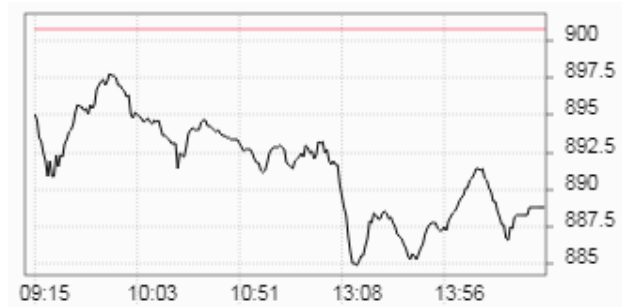
Ngày 26/10: Dầu WTI tăng 0.4%, lên 67.59 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 12 trên sàn Nymex tăng 26 xu (tương đương 0.4%) lên 67.59 USD/thùng sau khi giảm mạnh hồi đầu phiên xuống mức 66.20 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn tăng 73 xu (tương đương gần 1%) lên 77.62 USD/thùng, nhưng vẫn sụt 2.7% trong tuần qua.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

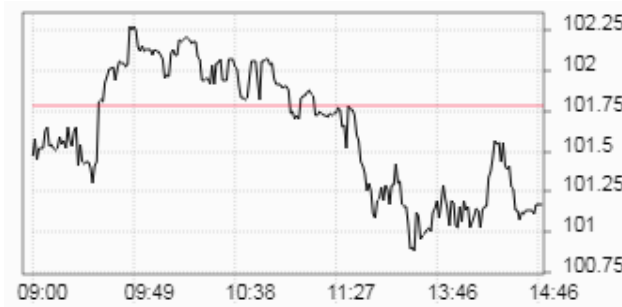
Thay đổi (điểm)	↓	-12,00/-1,33%
Giá trị (điểm)	↓	888.82
Khối lượng (cp)		139,992,988
Giá trị (tỷ đồng)		3,211.69
Số mã tăng giá	↑	109
Số mã giảm giá	↓	178
Số mã đứng giá	→	87

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
FIR	23	23	23	23	11,200	↑ 7.0%
HSL	20.2	22.3	22.3	19.4	908,380	↑ 7.0%
BRC	8.8	8.8	8.8	8.8	10	↑ 7.0%
ACL	22	22.5	22.5	22	81,500	↑ 6.9%
SC5	25.6	28.7	28.7	25	9,960	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,62/-0,61%
Giá trị (điểm)	↓	101.17
Khối lượng (cp)		31,024,877
Giá trị (tỷ đồng)		418.81
Số mã tăng giá	↑	61
Số mã giảm giá	↓	93
Số mã đứng giá	→	220

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PJC	45.1	45.1	45.1	45.1	100	↑ 10.0%
CSC	31.1	35.2	35.2	31	23,100	↑ 10.0%
MCC	11.1	11.1	11.1	11.1	100	↑ 9.9%
PPY	15.7	15.7	15.7	15.7	100	↑ 9.8%
HHC	91.5	91.5	91.5	91.5	100	↑ 9.5%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	9,101,796	1,206,600
BÁN	10,974,116	227,300
MUA - BÁN	-1,872,320	979,300

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 29/10, khối ngoại bán ròng hơn 65 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 15 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 9 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 334 tỷ đồng) và bán ra gần 11 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 399 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 17 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,2 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 2 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 26/10/2018):

2,894,198.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 26/10/2018):

900.82 điểm

Cập nhật ngày 29/10/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.6%	3,191,621,230	96.4	97.2	0.8	0.8%	643,700	0.79
VNM	7.3%	1,741,687,793	121.5	120	-1.5	-1.2%	488,810	-0.82
GAS	6.7%	1,913,950,000	101.8	97	-4.8	-4.7%	481,650	-2.86
VCB	6.7%	3,597,768,575	53.5	52.9	-0.6	-1.1%	1,261,730	-0.67
VHM	6.0%	2,679,611,550	65	61.8	-3.2	-4.9%	338,080	-2.67
SAB	4.9%	641,281,186	221.2	222	0.8	0.4%	67,050	0.16
BID	3.6%	3,418,715,334	30.6	28.9	-1.7	-5.6%	2,482,950	-1.81
TCB	3.1%	3,496,592,160	25.85	25.7	-0.2	-0.6%	1,473,740	-0.16
MSN	3.1%	1,163,149,548	76.5	76.5	0.0	0.0%	728,550	0.00
CTG	2.9%	3,723,404,556	22.5	22.1	-0.4	-1.8%	3,684,150	-0.46
HPG	2.9%	2,123,907,166	38.9	38.85	-0.1	-0.1%	4,460,930	-0.03
PLX	2.6%	1,293,878,081	57.7	57	-0.7	-1.2%	368,560	-0.28
VJC	2.3%	541,611,334	124.8	124.8	0.0	0.0%	474,250	0.00
VRE	2.3%	1,901,078,733	35	35.2	0.2	0.6%	1,049,850	0.12
NVL	2.3%	907,455,928	73.1	71.2	-1.9	-2.6%	185,440	-0.54
BVH	2.3%	700,886,434	93.5	94.7	1.2	1.3%	144,560	0.26
VPB	1.8%	2,423,053,272	21.05	20.4	-0.7	-3.1%	5,378,670	-0.49
MBB	1.6%	2,160,451,381	21.05	21.25	0.2	1.0%	3,861,530	0.13
MWG	1.2%	323,169,521	108	104.7	-3.3	-3.1%	941,930	-0.33
HDB	1.2%	980,999,979	34.4	34.1	-0.3	-0.9%	1,778,800	-0.09

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 860 - 880 Vùng kháng cự: 900 - 920

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 860 - 880 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 860 - 880 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 860. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 820 - 840 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 900 - 920 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 920. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 940 - 960 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

HNX-INDEX



90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 98.0 - 100.0 Vùng kháng cự: 102.0 - 104.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 98.0 - 100.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 98.0 - 100.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 98.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 94.0 - 96.0.

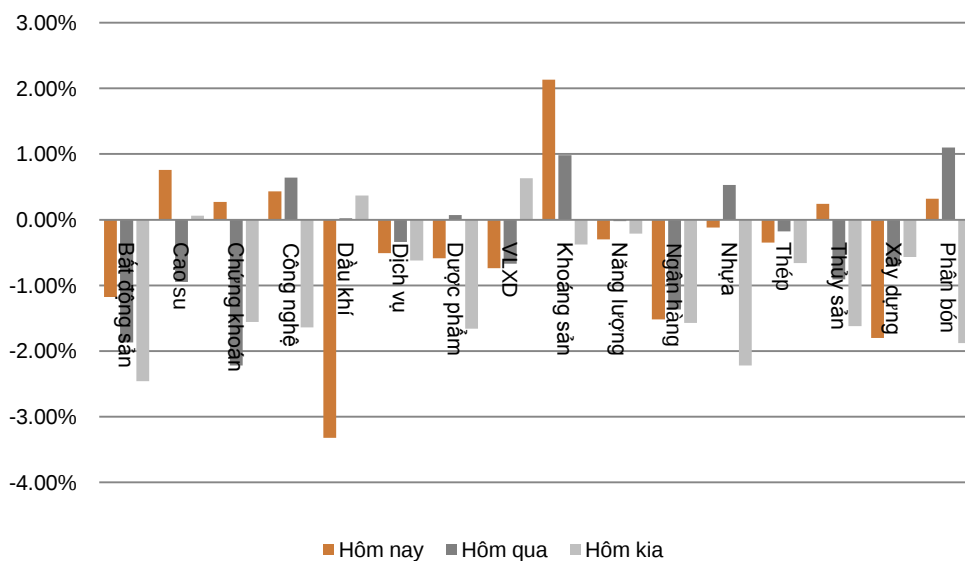
Trong kịch bản tích cực, vùng 102.0 - 104.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 104.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 106.0 - 108.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.18%
Cao su	↑ 0.76%
Chứng khoán	↑ 0.27%
Công nghệ	↑ 0.43%
Dầu khí	↓ -3.32%
Dịch vụ	↓ -0.51%
Dược phẩm	↓ -0.59%
VLXD	↓ -0.74%
Khoáng sản	↑ 2.13%
Năng lượng	↓ -0.30%
Ngân hàng	↓ -1.52%
Nhựa	↓ -0.12%
Thép	↓ -0.35%
Thủy sản	↑ 0.24%
Xây dựng	↓ -1.80%
Phân bón	↑ 0.32%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	96.4	97.2	↑ 0.8	↑ 0.8%	643,700
	VHM	65	61.8	↓ -3.2	↓ -4.9%	338,080
	VRE	35	35.2	↑ 0.2	↑ 0.6%	1,049,850
Chứng khoán	SSI	27.55	27.4	↓ -0.2	↓ -0.5%	1,971,190
	VCI	49.05	50	↑ 1.0	↑ 1.9%	221,180
	HCM	52.7	53.8	↑ 1.1	↑ 2.1%	62,390
Dầu khí	GAS	101.8	97	↓ -4.8	↓ -4.7%	481,650
	PLX	57.7	57	↓ -0.7	↓ -1.2%	368,560
	BSR	16	15.6	↓ -0.4	↓ -2.5%	1,223,700
Ngân hàng	VCB	53.5	52.9	↓ -0.6	↓ -1.1%	1,261,730
	BID	30.6	28.9	↓ -1.7	↓ -5.6%	2,482,950
	TCB	25.85	25.7	↓ -0.2	↓ -0.6%	1,473,740
Thép	HPG	38.9	38.85	↓ -0.1	↓ -0.1%	4,460,930
	TVN	9	9	→ 0.0	→ 0.0%	3,200
	HSG	10	9.9	↓ -0.1	↓ -1.0%	1,691,530

Cập nhật ngày 29/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↓ -6.99%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↓ -3.42%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↓ -8.33%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↓ -3.04%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↓ -11.72%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↓ -2.90%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↓ -3.10%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -5.02%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↑ 0.76%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↓ -0.01%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↓ -8.41%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -4.39%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -3.99%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↓ -3.14%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↓ -6.24%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↓ -3.13%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 29/10/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	67.1326 ↓	-0.77% ↓	-2.99% ↓	-8.82% ↑	23.92%	29/10/2018
Brent	76.9077 ↓	-0.80% ↓	-3.74% ↓	-9.58% ↑	26.18%	29/10/2018
Natural gas	3.1283 ↓	-1.98% ↑	1.06% ↑	2.50% ↑	6.92%	29/10/2018
Gasoline	1.7952 ↓	-0.97% ↓	-5.96% ↓	-15.72% ↑	1.64%	29/10/2018
Heating oil	2.2866 ↓	-0.65% ↓	-1.42% ↓	-5.10% ↑	21.70%	29/10/2018
Ethanol	1.2802 ↑	0.23% ↑	1.36% ↓	-0.38% ↓	-10.16%	29/10/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	828.2 ↓	-0.21% ↓	-1.72% ↑	4.35% ↑	14.31%	29/10/2018
Gold	1,226.5 ↓	-0.36% ↑	0.37% ↑	3.22% ↓	-3.91%	29/10/2018
Silver	14.6 ↓	-0.19% ↓	-0.04% ↑	1.00% ↓	-13.22%	29/10/2018
Platinum	828.2 ↓	-0.21% ↑	1.00% ↑	0.82% ↓	-9.60%	29/10/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	307.7 ↓	-0.65% ↓	-5.58% ↓	-14.39% ↓	-31.38%	29/10/2018
Cocoa	2,251.0 ↑	1.90% ↑	4.12% ↑	6.48% ↑	6.43%	29/10/2018
Neodymium	407,500.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-17.68%	29/10/2018
Live Cattle	114.0 ↑	0.44% ↑	1.45% ↑	0.57% ↓	-4.77%	29/10/2018
Oat	294.2 ↑	0.77% ↓	-0.43% ↑	9.08% ↑	11.77%	29/10/2018
Canola	493.2 ↑	2.09% ↑	0.35% ↓	-0.28% ↓	-2.70%	29/10/2018
Soybeans	851.4 ↑	0.59% ↓	-0.77% ↓	-0.69% ↓	-12.43%	29/10/2018
Wheat	511.3 ↑	0.99% ↑	0.64% ↑	0.35% ↑	20.37%	29/10/2018
Cotton	78.3 ↓	-0.31% ↓	-2.15% ↑	2.09% ↑	14.07%	29/10/2018
Rice	10.7 ↑	0.05% ↓	-0.97% ↑	5.87% ↓	-8.80%	29/10/2018
Palm Oil	2,066.0 ↑	0.98% ↓	-3.68% ↓	-1.34% ↓	-26.37%	29/10/2018
Cheese	1.6 →	0.00% ↓	-0.38% ↓	-5.20% ↓	-9.00%	29/10/2018
Milk	15.5 →	0.00% ↓	-0.13% ↓	-3.60% ↓	-7.06%	29/10/2018
Orange Juice	135.6 ↓	-1.85% ↓	-2.80% ↓	-7.66% ↓	-13.52%	29/10/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Canola	493.2 ↑	2.09% ↑	0.35% ↓	-0.28% ↓	-2.70%	29/10/2018
Copper	2.7 ↓	-0.02% ↓	-1.28% ↓	-1.28% ↓	-11.72%	29/10/2018
Steel	4,567.0 ↑	0.15% ↑	1.24% ↑	0.68% ↑	19.52%	29/10/2018
Coal	108.7 ↓	-1.16% ↓	-2.22% ↓	-5.09% ↑	11.07%	29/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 29/10/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
29/10/2018	30/10/2018	n/a	DNC	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 11%	34	0 (0%)
29/10/2018	30/10/2018	29/10/2018	DNC	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 19%	34	0 (0%)
#REF!	30/10/2018	06/11/2018	TVA	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	15	0 (0%)
29/10/2018	30/10/2018	29/10/2018	TCK	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	n/a	n/a
#REF!	30/10/2018	22/11/2018	VPK	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	3.9	0 (0%)
29/10/2018	30/10/2018	22/11/2018	TDC	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	8.68	0.09 (1.05%)
29/10/2018	30/10/2018	16/11/2018	SMA	HOSE	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	15.9	-0.1 (-0.63%)
n/a	n/a	29/10/2018	DGC	HNX	Giao dịch bổ sung - 57,794,936 CP	43.6	0 (0%)
n/a	n/a	30/10/2018	NSS	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 10,263,942 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	30/10/2018	HDG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 18,913,698 CP	n/a	n/a
30/10/2018	31/10/2018	15/11/2018	SBT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
n/a	n/a	30/10/2018	DCL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 500,000 CP	11.9	-0.05 (-0.42%)
n/a	n/a	31/10/2018	APP	HNX	Giao dịch bổ sung - 220,462 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	31/10/2018	VPH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,220,000 CP	6.4	-0.2 (-3.03%)
31/10/2018	01/11/2018	29/11/2018	GMX	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	25.5	0 (0%)
31/10/2018	01/11/2018	24/11/2018	C47	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	20.5	0.75 (3.8%)
31/10/2018	01/11/2018	16/11/2018	NHV	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2018	13.8	0 (0%)
01/11/2018	02/11/2018	19/11/2018	MST	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	5.2	0 (0%)
01/11/2018	02/11/2018	n/a	TVP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	18.7	-1.1 (-5.56%)
01/11/2018	02/11/2018	20/11/2018	VNI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2018	6.7	0.7 (11.67%)
01/11/2018	02/11/2018	17/01/2019	TIX	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	34.5	1.8 (5.5%)
n/a	n/a	01/11/2018	FHS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 9,108,277 CP	n/a	n/a

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.